



05/03/21

DAILY MORNING

Giá dầu thế giới tăng mạnh sau
quyết định của OPEC+

	5/3	% Sáng 5/3	4/3	% Ngày 4/3	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,168.52	-1.55%	0.27%	2.85%
S&P 500			3,768.47	-1.34%	-1.59%	-0.14%
S&P500 Futures	3,746.75	-0.50%	3,765.60	-1.34%	-1.64%	-1.87%
Shanghai			3,503.49	-2.05%	-2.27%	-1.85%
Euro Stoxx			3,704.85	-0.21%	0.53%	3.19%

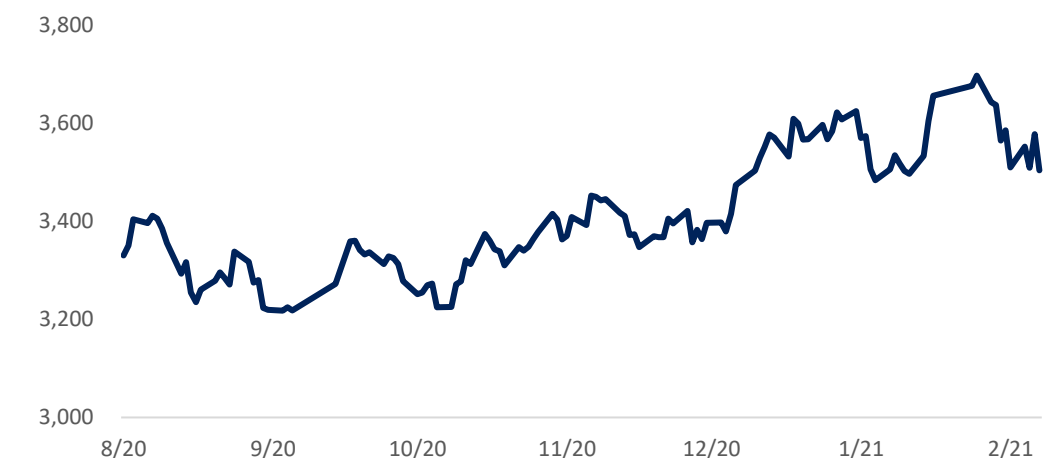
Tin vĩ mô	PTKT
- Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ tăng lên 745 nghìn trong tuần kết thúc hôm 27/2, từ mức 736 nghìn trong tuần trước. - Lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm tại Mỹ tăng lên mức 1.58%. Chênh lệch lợi suất tín phiếu chính phủ hai năm – mười năm tăng lên mức 1.43%. - Phát biểu hôm 4/3, Chủ tịch FED duy trì trạng thái trung dung trong quan điểm điều hành chính sách, tiếp tục phát tín hiệu nới lỏng cho tới khi đạt mục tiêu lao động. - Theo Goldman Sachs, lợi suất tín phiếu mười năm khả năng tăng lên 1.9% thời điểm kết thúc 2021.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4000
	Hỗ trợ 3500
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3450
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

S&P 500 6 tháng gần nhất



Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite Index 6 tháng gần nhất



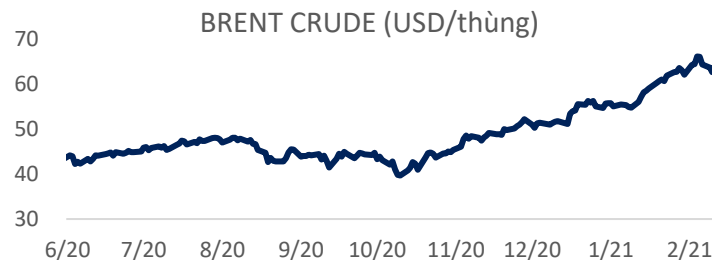
Nguồn: Bloomberg, BSC

HĐTL dầu thô tăng hơn 4% sau quyết định của OPEC+

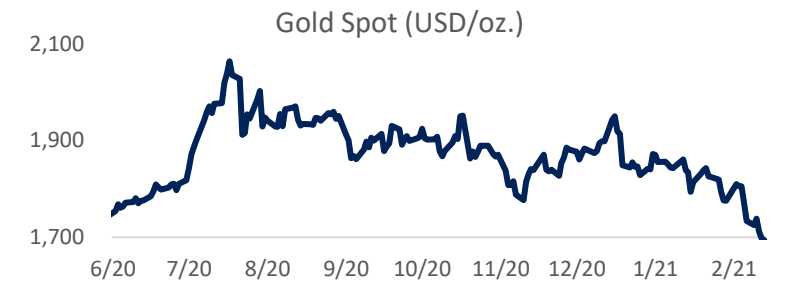
Mặt hàng	Đơn vị	5/3	% Sáng 5/3	4/3	% 4/3	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	64.13	0.47%	63.83	4.16%	4.28%	17.41%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			66.74	4.17%	0.95%	16.68%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	200.02	0.12%	199.79	2.36%	2.55%	0.17	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,693.96	-0.21%	1697.52	-0.80%	-2.31%	-7.64%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.35	-0.02%	25.35	-2.84%	-4.94%	-5.73%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,410.50	0.21%	1407.50	0.00%	0.21%	3.52%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	651.00	-0.76%	656.00	0.00%	-3.66%	-0.12%	AFX	
MILK	USD/cwt			16.22	-1.10%	-2.05%	0.31%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	261.40	-2.06%	266.90	2.26%	-5.26%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			16.26	0.74%	-3.44%	6.27%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			132.15	-0.49%	-5.64%	3.73%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			8907.50	-2.13%	-5.37%	14.54%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	4,682.00	-3.42%	4848.00	0.08%	0.24%	7.66%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2153.50	-2.11%	-3.65%	9.18%	CAV, SAM, TGP, VTH	0
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,133.00	-2.79%	1165.50	1.17%	-0.79%	9.47%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			82.90	-3.10%	3.69%	2.47%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

- Ngoại trừ Nga và Kazakhstan tăng sản lượng lần lượt 130,000 thùng/ngày và 20,000 thùng/ngày, những thành viên khác của OPEC+ duy trì hạn chế sản lượng, và nước lãnh đạo Saudi Arabia tiếp tục tự cắt giảm thêm 1 triệu thùng/ngày.



Nguồn: Bloomberg, BSC

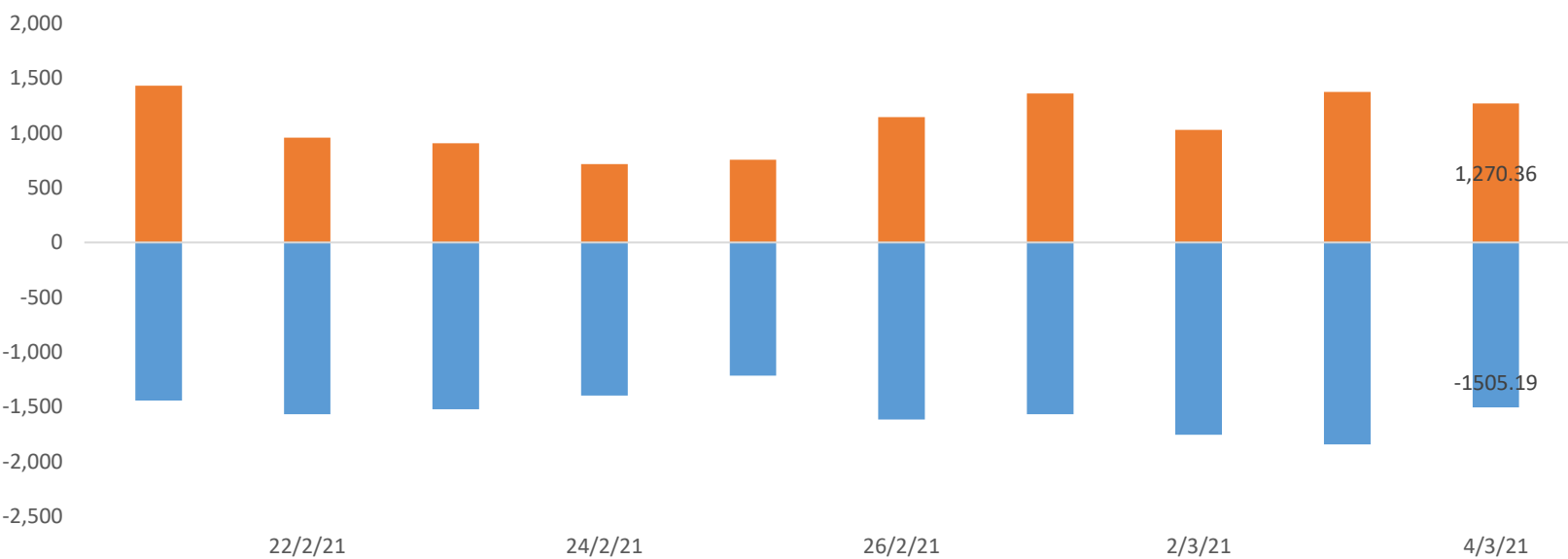


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF E1 nổi dài 11 phiên giảm, Diamond tăng quy mô phiên 16

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	478.6	17.8	0	-0.9%		0.0	0.0	6.2	ETF E1 giảm quy mô, Diamond, Finlead tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	405.5	38.1	0	-1.4%		0.0	-0.6	5.0	
iShare	429.8	29.5	0	-1.5%		0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	361.1	0.9	-1.1	2.2%	-0.9	-10.8	-23.6	4.2	
FUEVFN30	384.0	0.8	0.7	2.7%	0.6	3.4	71.3	207.9	Khối ngoại bán ròng ở hầu hết các nước trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường IndianThailand, Malaysia.
FUESSVFL	82.9	0.7	0.2	0.3%	0.1	0.8	24.7	23.1	
FUESSVN30	3.4	0.6	0.0	0.2%	0.0	0.0	0.2	0.2	
FUEMAVN30	17.2	0.6	0.0	-0.3%	0.0	0.0	3.4	0.1	
VN100	3.9	0.7	0.0	2.2%	0.0	0.0	0.0	0.1	
KIM	175.1	15.2	0.0	-1.3%	0.0	0.0	-23.1	-59.6	
PREMIA	28.5	11.6	0	-0.2%	0.0	-0.5	-0.5	2.2	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-12.31	-75.93	-75.93
ASEAN4*	36.78	229.51	-95.28
Ấn Độ	333.02	810.10	810.10
Đài Loan	-2015.58	-1777.21	-1777.21
Hàn Quốc	-125.23	-832.38	-832.38
Nhật Bản		(4,265.75)	4159.70
Trung Quốc			60865.07
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-6.94	
Thái Lan		1.97	
Singapore		-6.94	
Phillippines		10.78	
Malaysia		7.80	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- Bên cạnh các giải pháp đã đề xuất như nâng bước giá, nâng lô, chuyển một số doanh nghiệp niêm yết sang sàn Hà Nội (HNX), Sở Giao dịch TP HCM (HoSE) đang nghiên cứu giải pháp không cho sửa, hủy lệnh giao dịch cổ phiếu.
- Hội đồng Tiền lương quốc gia quyết định lựa chọn, thống nhất phương án khuyến nghị Chính phủ không điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng năm nay.
- Thủ tướng giao các Bộ liên quan xem xét, giải quyết theo thẩm quyền kiến nghị gói cứu trợ của Hiệp hội Hàng không Việt Nam: cải thiện khả năng thanh toán (gói tín dụng 25.000 - 27.000 tỉ đồng), tiếp tục xem xét, cơ cấu lại thời hạn trả nợ mà các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi Covid-19 đã vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tới hết năm 2024.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Tích cực
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1130



Nguồn: FireAnt, BSC

- DBC: Sau 2 tháng đầu năm, doanh nghiệp vẫn ghi nhận doanh thu là 2.280 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 268 tỷ đồng, xấp xỉ 30% kế hoạch năm.
- GEX: Gelex - Đã thông qua việc mua thêm cổ phiếu của Tổng CTCP Viglacera (VGC) để sở hữu chi phối VGC.
- NNC: Năm 2021, doanh nghiệp đặt kế hoạch khai thác 1 triệu m3 đá, doanh thu là 208 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 35 tỷ đồng. Như vậy, so với thực hiện trong năm 2020, lợi nhuận trước thuế năm 2021 sẽ giảm 77,2%.
- MSB: Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào 9h00', ngày 24/3/2021 tại phòng họp tầng 7, tòa nhà TNR Tower.
- CII: Đã thông qua kế hoạch trả cổ tức 14% bằng tiền mặt (2% cho năm 2019 và 12% cho năm 2020). Chi tiết sẽ được thông báo sau. Ngoài ra, CII thống nhất kế hoạch kinh doanh 2021 trình Đại hội đồng cổ đông sắp tới với chỉ tiêu tổng doanh thu 6.700 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 615 tỷ đồng.
- FRT: Dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021 ngày 29/4, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự là 31/3. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng thông qua việc cơ cấu lại các chi nhánh của Công ty. Cụ thể, doanh nghiệp sẽ giữ nguyên chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng, dừng hoạt động đối với các chi nhánh tại các tỉnh, thành còn lại, doanh nghiệp công bố dự kiến có 60 chi nhánh sẽ dừng hoạt động trong thời gian tới.
- VNL: Ngày 22/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 23/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/4/2021.
- NNC: Đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2021 với chỉ tiêu doanh thu 208 tỷ đồng, lợi nhuận 35 tỷ đồng.
- SFI: Ngày 24/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 25/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 07/4/2021.
- CX8: Ngày 24/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 25/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 1,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/4/2021.
- NVL: Đã thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Xuân Dung giữ chức danh Quyền Giám đốc Tài chính từ ngày 01/03/2021. Bà Hoàng Thu Châu - Phó Tổng Giám đốc Tài chính Kế toán sẽ bàn giao các công việc thuộc phạm vi chức danh Giám đốc Tài chính cho bà Nguyễn Thị Xuân Dung.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

DBC 55.5 CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	56	IDI 7 CTCP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	7.1
	Hồi phục	Hỗ trợ	53.5		Hỗ trợ	6.7	
		MACD	↑		MACD	↑	
		RSI	↑		RSI	↑	
		Moving Avg	↑		Moving Avg	↑	
	Khuyến nghị kỹ thuật	Giá mục tiêu	60.5		Khuyến nghị kỹ thuật	Giá mục tiêu	7.7
	Tích cực	Upside	10%		Tích cực	Upside	10%
Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 3.85 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.46 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 15.35 .PE ngành 27.85, PB ngành 1.47. PE thị trường 37.5, PB thị trường 1.49				Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 14.88 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.51 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 4.55 .PE ngành 27.85, PB ngành 1.47. PE thị trường 37.5, PB thị trường 1.49			
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 10021.58 tỷ đồng , tăng trưởng 39.45 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1400.3 tỷ đồng , tăng trưởng 358.92 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 5.09 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 3.02 %.				Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 6366.76 tỷ đồng , tăng trưởng -17.66 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 106.97 tỷ đồng , tăng trưởng -67.05 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 24.26 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 94.28 %.			
Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker							

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639